



**Hỗ trợ ban đầu cho
công việc hàng ngày
tại bệnh viện ở Đức**

Định hướng cho các điều dưỡng viên



**GOETHE
INSTITUT**

Sprache. Kultur. Deutschland.

Goethe-Institut Philippinen
G/4-5/F Adamson Centre
121 Leviste St., Salcedo Village
1227 Makati City, Philippines
Tel.: + 63 2 8405723/24, + 63 2 8170978
Fax: + 63 2 8170979
info@manila.goethe.org
www.goethe.de/manila www.facebook.com/goetheinstitut.philippinen



**Hỗ trợ ban đầu
cho công việc hàng ngày
tại bệnh viện ở Đức**

Tên

Trạm

Thông tin xuất bản

Trưởng dự án:

Falk Schleicher, Viện Goethe Philippinen

Các tác giả:

Jimmy Carpon, Jr., B.S.N, M.A.N., cán bộ dự án Hội nhập

Bà Vanessa Alleen Preclaro, B.S.N, R.N., cán bộ dự án Hội nhập

Bà Katrin Lange, cử nhân phiên dịch / điều dưỡng viên y khoa, Cán bộ dự án về ngôn ngữ chuyên ngành

Trân trọng cảm ơn Sarah Goerke, Sabine Rotberg, Nina Agcaolli, Dr. Petra Raymond vì đã giúp đỡ và tư vấn.

Nhà xuất bản:

Viện Goethe Philippinen

G/4-5/F Adamson Centre 121 Leviste St.

Salcedo Village 1227 Makati City, Philippines

Lưu ý:

Hội đồng châu Âu không chịu trách nhiệm về các thông tin trong cuốn sách này, mặc dù Quỹ hội nhập châu Âu đồng tài trợ cho dự án.

Cuốn sách này phản ánh ý kiến cá nhân của các tác giả. Hội đồng châu Âu và Bộ không chịu trách nhiệm về việc sử dụng các thông tin này.

© Goethe-Institut 2013 e.V.

Bản quyền về toàn bộ tác phẩm cũng như từng phần của tác phẩm được bảo vệ theo luật bản quyền. Mọi sự sử dụng ngoài những trường hợp được pháp luật quy định cần sự cho phép của Viện Goethe.

Địa chỉ liên hệ:

Falk Schleicher

Tel.: + 63 2 8405723/24,

education@manila.goethe.org

Lời tựa

Hỗ trợ ban đầu cho công việc hàng ngày tại bệnh viện ở Đức

Cuốn sách “Hỗ trợ ban đầu cho công việc hàng ngày tại bệnh viện ở Đức” giới thiệu với các điều dưỡng viên vốn từ chuyên ngành cơ bản nhất góp phần giúp họ thực hiện được các công việc hàng ngày tại bệnh viện ở Đức. Cuốn sách đưa ra một số phương án giải đáp cho các câu hỏi thường gặp. Để đạt được mục đích này chúng tôi đã mời các chuyên gia về điều dưỡng của cả hai nước cùng tham gia soạn thảo cuốn sách.

Chuyên ngành điều dưỡng bao gồm rất nhiều lĩnh vực đa dạng khác nhau, chính vì vậy cuốn sách không thể đề cập được hết các kiến thức kỹ năng của chuyên ngành này một cách đầy đủ và hoàn chỉnh.

Các bạn lưu ý: số nhiều của danh từ được để trong ngoặc đơn. Ví dụ: die Oberin(-nen) = die Oberin (số ít), die Oberinnen (số nhiều) der Kamm(ä,-e) = der Kamm (số ít), die Kämme (số nhiều).

Chúng tôi chúc bạn một sự khởi đầu thành công ở nước Đức.

Viện Goethe Philippinen

Mục lục

03 Định hướng trong bệnh viện

- 03 **Hệ thống cấp bậc trong hệ thống Điều dưỡng**
- 04 Miêu tả từng cấp bậc trong hệ thống
- 05 Sự giao tiếp trong hệ thống
- 07 **Bệnh viện và các khoa phòng ban**
- 09 **Phòng bệnh nhân**

11 Các biện pháp điều dưỡng chăm sóc

- 11 **Giường bệnh**
- 12 **Xe chở ga giường, vỏ gối, vỏ chăn và quần áo**
- 13 **Các vật dụng vệ sinh cá nhân/Vệ sinh cơ bản**
- 15 **Các công cụ hỗ trợ**
- 17 **Các dụng cụ cấp cứu**
- 20 **Các dạng thuốc**
- 21 **Các vật tư y tế xử lý vết thương**
- 23 **Kiểm tra các dấu hiệu sinh tồn**
- 25 **Điều trị đau/Theo dõi đau**
- 26 **Ví dụ về các tư thế nằm của bệnh nhân**
- 27 **Phiếu ghi chép chăm sóc của điều dưỡng**
 - 27 Bảng theo dõi các dấu hiệu sinh tồn
 - 29 Chỉ định thuốc
 - 31 Báo cáo của điều dưỡng

33 Trách nhiệm của điều dưỡng

- 33 **Chăm sóc cơ bản**
- 34 **Cho bệnh nhân dùng thuốc**

35 Cơ thể người

- 35 **Đường hô hấp và tim**
- 37 **Hệ tiêu hoá**

Định hướng trong bệnh viện

Hệ thống cấp bậc trong hệ thống Điều dưỡng

Lãnh đạo Điều dưỡng/viết tắt là PDL
Điều dưỡng trưởng/
die Oberin (-nen)/Oberschwester(-n)

Lãnh đạo phòng điều dưỡng bệnh viện

Lãnh đạo điều dưỡng bệnh viện chỉ có ở
những bệnh viện lớn. Ở các bệnh viện nhỏ
thì lãnh đạo khoa kiêm luôn nhiệm vụ này.

Lãnh đạo khoa

Điều dưỡng nữ/điều dưỡng nam: từ 2004 tên gọi
mới là nam điều dưỡng y khoa/nữ điều dưỡng y
khoa

Nam/nữ nhân
viên trong
khoa

Trợ lý (nữ) cho điều dưỡng,
Trợ lý (nam) cho điều dưỡng

Nữ học sinh điều dưỡng
Nam học sinh điều dưỡng

Miêu tả từng cấp bậc trong hệ thống

Lãnh đạo điều dưỡng /viết tắt là PDL/Điều dưỡng trưởng bệnh viện là cấp trên của tất cả nhân viên điều dưỡng.

Lãnh đạo phòng điều dưỡng quản lý bộ phận điều dưỡng trong bệnh viện.

Lãnh đạo điều dưỡng khoa quản lý bộ phận điều dưỡng trong khoa.

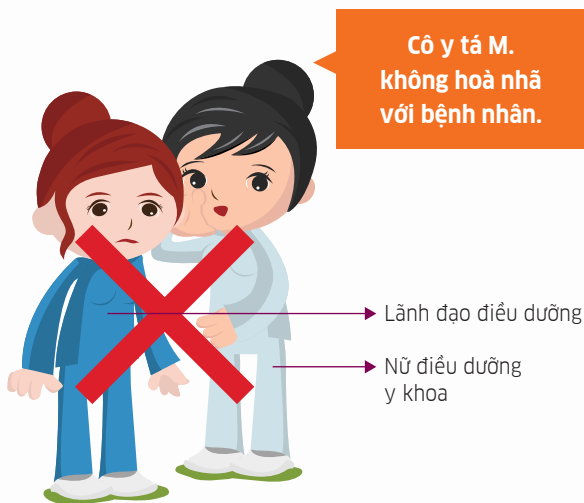
Điều dưỡng nữ/ Điều dưỡng nam/ tên gọi mới: Nam điều dưỡng y khoa/ nữ điều dưỡng y khoa thực hiện các biện pháp chăm sóc, điều dưỡng và hỗ trợ bác sĩ nam/bác sĩ nữ.

Nam/nữ học sinh điều dưỡng hỗ trợ nhân viên điều dưỡng trong việc điều dưỡng.

Nam/nữ học sinh điều dưỡng là người học để trở thành điều dưỡng y khoa.

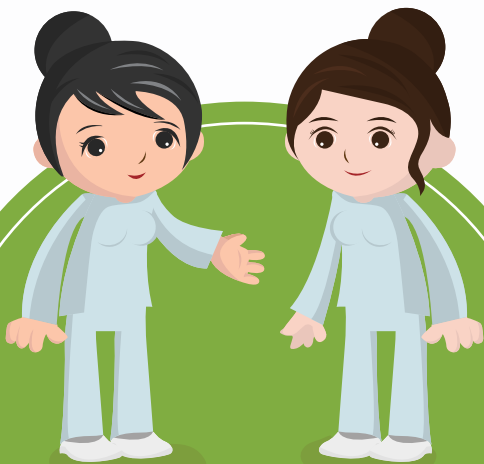
Giao tiếp trong hệ thống điều dưỡng

1. Trong quá trình làm việc nếu phát sinh mâu thuẫn cần thảo luận **trực tiếp** với những người có liên quan hay trong nhóm làm việc.
2. Nếu trong nội bộ nhóm làm việc không đưa ra được giải pháp thì trình lên cấp trên (ví dụ lãnh đạo khoa).



**Nếu bạn có vấn đề
với một nam đồng nghiệp/
nữ đồng nghiệp thì bạn nên
nói chuyện trực tiếp với người đó.**

**Hôm nay bạn làm sao thế?
Bạn không được khỏe à?**



Bệnh viện và các khoa phòng

Khoa, Phòng

Phòng tiếp nhận bệnh nhân
(hình cái bút và quyển vở)



Khoa cấp cứu (hình có 2 con rắn)
Phòng tiếp nhận bệnh nhân cấp cứu
Xe cấp cứu



Khoa dược (hình viên thuốc)



Trung tâm tiệt trùng
Hình chữ nhật có chữ Steril

STERIL

Phòng tiệt trùng dụng cụ
y tế tập trung

Phòng Chụp X quang
(hình người)



Phòng xét nghiệm
(hình kính hiển vi)



Điện tâm đồ



Siêu âm



Phòng mổ



Khoa Nội



Khoa Ngoại



Khoa điều trị tích cực



Phòng sinh



Khoa Phụ khoa, Phụ khoa



Chào buổi sáng! Xin chào (lời chào dùng ban ngày)! Chào buổi tối!
Ông/bà/anh/chị có khỏe không?
Chúc ngủ ngon, chúc ông/bà/anh/chị ngủ ngon!
Nếu ông/bà/anh/chị cần gì thì gọi tôi.

Phòng bệnh nhân



Giường



Thành giường/tay giường



Khung có tay cầm để giúp bệnh nhân
ngồi dậy (cách nói thông dụng: cái giá treo)



Tủ đầu giường



Nút bấm chuông, chuông (tủ thường dùng
ở miền Nam nước Đức), gọi y tá



Điện thoại



Cọc truyền dịch



Ti vi



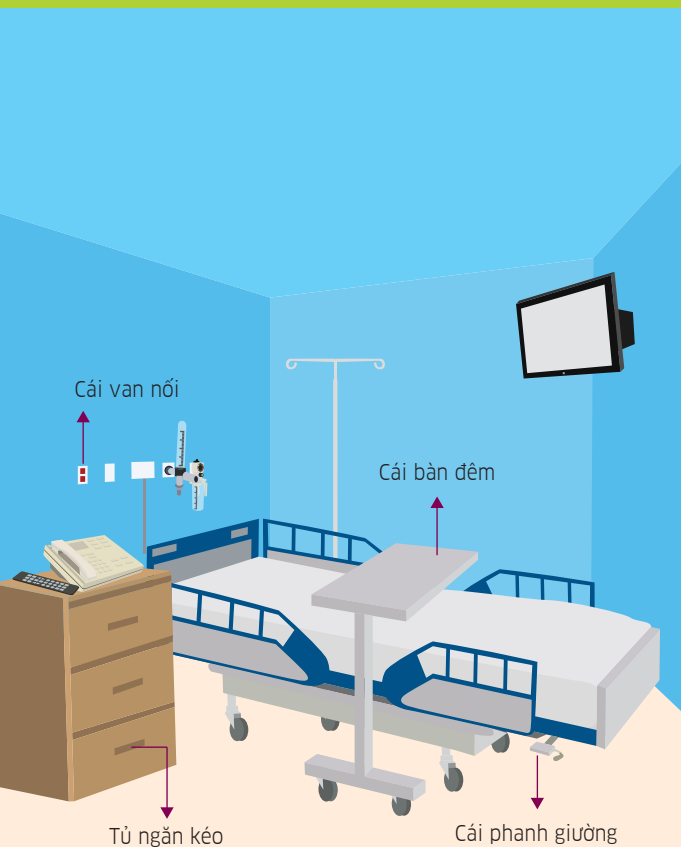
Điều khiển ti vi



Van nối đồng hồ oxy



Máy hút



Cái van nối

Cái bàn đêm

Tủ ngăn kéo

Cái phanh giường

Các biện pháp điều dưỡng, chăm sóc

Tôi có thể dọn giường cho ông/bà/anh/chị được không?

Tôi có thể thay vỏ chăn và vải trải giường được không?

Tôi có thể thay vỏ chăn và vải trải giường được không?

Giường bệnh

1. Cái chăn

2. Cái gối

3. Cái đệm giường

4. Ga giường/ Ga giường có chun

5. Tấm lót giường

6. Vỏ gối

7. Vỏ chăn

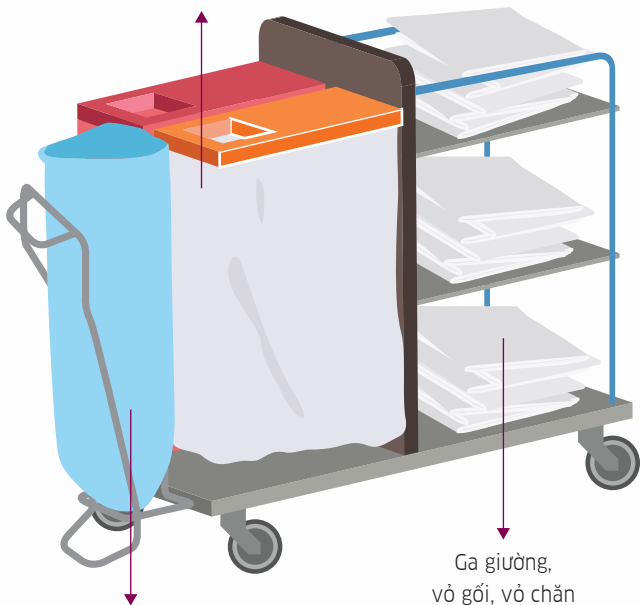
8. Tấm lót giường cho bệnh nhân

9. Tấm lót giường cho bệnh nhân bằng cao su

Ga giường,
vỏ gối, vỏ chăn

Xe chở ga giường, vỏ gối, vỏ chăn và quần áo

Túi đựng vải trải giường, vỏ gối, vỏ chăn



Túi đựng rác

Ga giường,
vỏ gối, vỏ chăn

Ông/Bà/Anh/Chị có muốn tắm bây giờ không?

Ông/Bà/Anh/Chị có cần tôi giúp đỡ khi vệ sinh cá nhân không?

Các vật dụng cần thiết để vệ sinh cá nhân/chăm sóc cơ bản

1. Bồn rửa mặt

2. Khăn nhỏ để cọ rửa thân thể

3. Xà phòng thơm

4. Bàn chải đánh răng

5. Thuốc đánh răng/Kem đánh răng

6. Cốc để đựng hàm răng giả

7. Cái lược

8. Cái khăn bông để lau tay

9. Túi đựng đồ vệ sinh cá nhân

10. Cái cốc đánh răng

11. Dầu gội đầu

12. Kem dưỡng da, kem

Ông/Bà/Anh/Chị có cần giúp đỡ không?

Tôi có thể giúp ông/bà/anh/chị trong việckhông?

Máy nghe đã để đúng chế độ chưa?

Ông bà có cần tôi để kính áp tròng vào dung dịch rửa không?

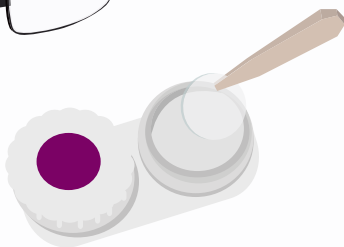
Tôi muốn rửa hàm răng giả của ông/bà/anh/chị.



Các công cụ hỗ trợ



Kính thuốc



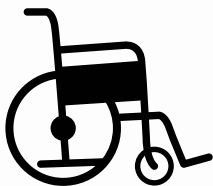
Kính áp tròng



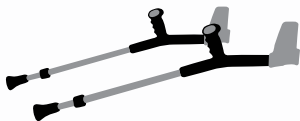
Máy nghe



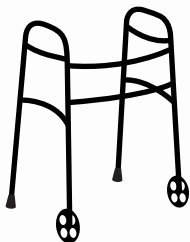
Hàm răng giả



Xe lăn



Cái nạng,
cái nạng để tập đi



Khung tập đi (số nhiều ở miền Nam
nước Đức: những cái khung tập đi)



Giế xô vệ sinh



Cái xô dẹt



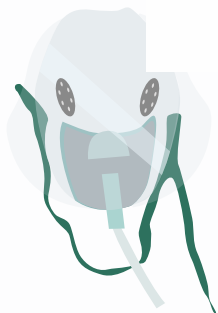
Cái đựng nước tiểu,
thường được gọi là xô vệt

Các dụng cụ cấp cứu



Máy khử rung tim

Bóng hỗ trợ hô hấp/
Bóng Ambu



Mặt nạ ô xy

Canuyn miệng hầu
đường thở miệng hầu



Vali cấp cứu



Xe đẩy cấp cứu
(thông dụng ở
vùng Nam Đức)



Ông/bà/anh/chị vui lòng uống thuốc nhé ?

Thuốc của ông/bà/anh/chị đây.

Ông/bà/anh/chị phải uống sáng một viên, trưa một viên, tối một viên - và luôn uống thuốc trước/trong/sau bữa ăn.



Các dạng thuốc

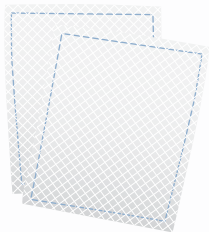
1. Viên nén
2. Viên nang
3. Thuốc bọc đường
4. Siro
5. Dung dịch thuốc nước
6. Thuốc nhỏ, giọt
7. Thuốc mỡ
8. Thuốc kem
9. Thuốc Gel
10. Ống hít thuốc có định liều
11. Thuốc đặt hậu môn
12. Thuốc đặt âm đạo
13. Thụt rửa ruột
14. Truyền dung dịch thuốc qua tĩnh mạch
15. Tiêm dưới da, mũi tiêm dưới da

Vết thương của ông/bà/anh/chị phải được xử lý.

Vật tư y tế xử lý vết thương



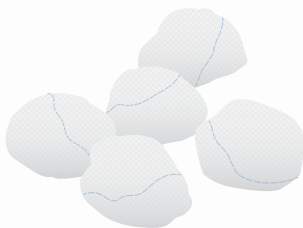
Găng tay sử dụng một lần



Băng gạc



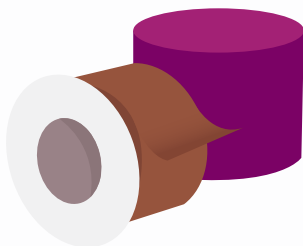
Thuốc sát trùng



Bông gòn



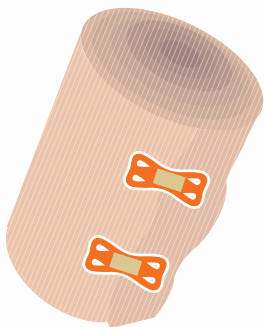
Cái nhíp



Băng dính y tế



Miếng băng dính



Băng y tế



Cái kéo cắt băng

Kiểm tra các dấu hiệu sinh tồn

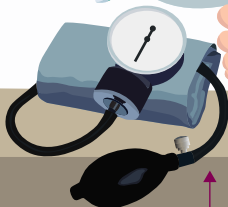
Tôi có thể đo huyết áp cho ông/bà/anh/chị được không?

Tôi có thể đo nhiệt độ cho ông/bà/anh/chị ở tai/ở nách được không?

Tôi có thể đo mạch cho ông/bà/anh/chị được không?

Các dụng cụ đo

Nhiệt kế



Cái máy đo huyết áp



Đồng hồ
đếm mạch,
máy đo nhịp tim

Các dấu hiệu sinh tồn, chỉ số của các dấu hiệu sinh tồn	Cách đọc	Đơn vị đo lường
Mạch đập	Ví dụ 75 bảy mươi nhăm	Số lần mạch đập trong một phút
Nhịp thở	Ví dụ 18 mười tám nhịp	Nhịp thở trong một phút
Huyết áp	Ví dụ 120/70mmHg một trăm hai mươi/ bảy mươi milimet thủy ngân	mmHg Millimeter Hg/ Millimeter Thủy ngân
Nhiệt độ thân nhiệt	37,8°C ba mươi bảy phẩy tám độ C	Độ C

Chỉ số bình thường của các dấu hiệu sinh tồn ở người trưởng thành

Huyết áp (RR)	120/80 mmHg
Nhịp thở (AF)	16-20 lần/phút
Mạch/Nhịp tim (HF)	60-80 lần/phút
Thân nhiệt (Temp.)	37.0°C

Điều trị đau/Theo dõi đau

- Ông/bà/anh/chị bị đau từ bao giờ?
- Mức độ đau ra sao? Ông/bà/anh/chị có thể cho biết mức độ đau trên thang điểm từ 1 đến 10? 1 có nghĩa là “đau ít nhất” và 10 là “đau nhiều nhất”.
- Cảm giác đau như thế nào? Đau nhói/đau âm ỉ/đau nhức/đau dai dẳng/đau tái phát?
- Cơn đau thường đến vào lúc nào?
Trước /trong/sau bữa ăn?

Au! Cả người tôi đau!



Tư thế nằm của bệnh nhân, ví dụ



Tư thế nằm nghiêng 30 độ
Tư thế nằm 30 độ



Tư thế nằm ngửa



Tư thế nằm sấp



Tư thế nằm
khi bệnh nhân bị sốc



Tư thế nửa nằm nửa ngồi
(bệnh nhân thấy thoải mái)



Tư thế nằm
tốt cho tim



Tư thế ngồi như
người đánh xe ngựa

Phiếu ghi chép chăm sóc của điều dưỡng

Bảng theo dõi các dấu hiệu sinh tồn

Ngày tháng/ Ngày nhập viện		26.7.11	27.7.12	28.7.13
Ngày phẫu thuật		Ngày phẫu thuật	1. Ngày thứ nhất sau phẫu thuật	2. Ngày thứ hai sau phẫu thuật
Chế độ ăn		Nhịn ăn	Chế độ ăn nhẹ	Chế độ ăn bình thường
Mạch	Thân nhiệt			
120	40°			
100	39°			
80	38°			
60	37°			
40	36°			
RR				
Chiều cao/cân nặng		1,73/70 kg		
Phân			II	I
Nước tiểu/ DK		DK	DK ex> tự nhiên	Một cách tự nhiên
Dịch vào			2100 ml	
Dịch ra			1350 ml	

Giải thích

KH-Tag - Ngày nhập viện	Day of hospitalization
DK=Ống thông tiểu DK ex= rút thông tiểu	FC (Foley Catheter)
Tiểu tiện tự nhiên (bệnh nhân không cần ống thông)	Voiding freely (i.e. The patient has no catheter)

Thân nhiệt được vẽ bằng màu **xanh**.

Nhịp mạch được vẽ bằng màu **đỏ**.

Thuốc được chỉ định sử dụng

	25.7.	26.7.	27.7.	28.7.
Simvastatin 10mg	0-0-0-1	0-0-0-1	0-0-0-1	0-0-0-1
Captopril 12,5mg	1-1-1	1-1-1	1-1-1	1-1-1
Pantozol 40mg	1-0-0>	<1-0- ¹ / ₂	1-0- ¹ / ₂	1-0- ¹ / ₂
Amoxicillin 500mg		<1-1-1	1-1-1	1-1-1
Fosfomycin 3g		<1-0-0>		
Clexane 40 s.c.	<0-0-1	0-0-1	0-0-1	0-0-1
Insuman comb 50 s.c. I.E	28-0-0-22	28-0-0-22	28-0-0-22	28-0-0-22

Giải thích

Ca đêm thường chuẩn bị thuốc cho cả ngày hôm sau.

< bắt đầu sử dụng	start of medication
> chấm dứt sử dụng	end of medication
1-0-0 một lần mỗi ngày vào buổi sáng	O.D. once a day in the morning
0-1-0 một lần mỗi ngày vào buổi trưa/chiều	O.D. once a day in the afternoon
0-0-1 mỗi lần mỗi ngày (tối)	O.D. once a day in the evening
0-0-0-1 một lần mỗi ngày lúc đi ngủ	H.S. once a day at bedtime
<1-0-0> liều duy nhất	S.D. single dose
1-0-1/2 một viên vào buổi sáng, nửa viên vào buổi tối	1 tablet in the morning, 0.5 (half) tablet in the evening
1-0-1 một ngày 2 lần, mỗi lần một viên (sáng và tối)	B.I.D. twice a day
1-1-1 một ngày 3 lần, mỗi lần một viên (sáng, trưa, tối)	T.I.D. thrice a day
2-2-0 một ngày hai lần, mỗi lần hai viên (sáng và trưa/chiều)	2 tabs B.I.D. in the morning and in the afternoon
I.E. Đơn vị quốc tế	I.U. international units

Báo cáo của điều dưỡng

Ngày tháng	Giờ	Báo cáo	Tên viết tắt
26.7.	9.00	Đã làm VZK, các chỉ số ở mức bình thường, đã thực hiện chăm sóc cơ bản, tư thế nằm nghiêng bên phải, tình trạng da tốt, ZVK ex	Ka
	18.00	Bệnh nhân từ chối tư thể nằm, giải thích về hậu quả, thông báo cho bác sỹ	Ba
	5.30	Hai giờ đi buồng một lần, bệnh nhân ngủ, không có gì đặc biệt	JG

Giải thích

Dấu hiệu, Tên viết tắt Tên tóm tắt	nurse's initials
FD = Ca trực sáng, ca sáng	morning shift
SD = Ca trực chiều, ca chiều	afternoon shift
ND = Ca trực đêm, ca đêm	night shift

Ca trực ban ngày (ca sáng và ca chiều) thường viết báo cáo điều dưỡng bằng mực **xanh da trời**. Cũng có khi ca chiều viết bằng mực màu **xanh lá cây**. Ca trực đêm thường viết bằng mực **đỏ**.

Trách nhiệm



Chăm sóc cơ bản

1. Nhân viên điều dưỡng có trách nhiệm giúp bệnh nhân trong việc chăm sóc cơ bản (vệ sinh cá nhân, mặc quần áo).
2. Điều dưỡng viên giúp bệnh nhân khi ăn và uống.

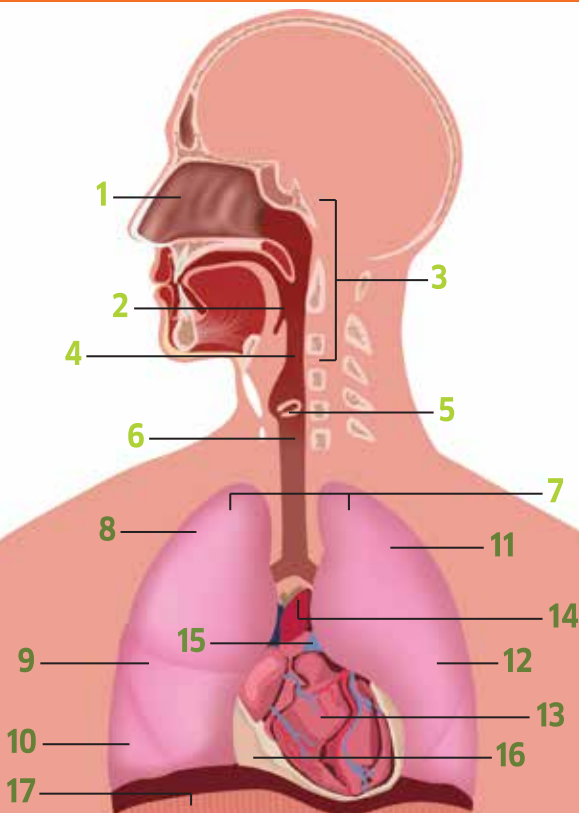
➔ **Ở Đức, rất hiếm khi người nhà bệnh nhân tham gia chăm sóc bệnh nhân.**

Cho bệnh nhân dùng thuốc

1. Tất cả các loại thuốc chỉ được sử dụng theo chỉ định của bác sỹ. Chỉ định của bác sỹ phải được viết thành văn bản.
 2. Ở một số bệnh viện điều dưỡng viên được phép đặt đường truyền tĩnh mạch, ở một số bệnh viện thì không, thậm chí khác nhau ở các khoa trong cùng một bệnh viện. Vì vậy khi bắt đầu làm việc bạn nên hỏi bác sỹ và điều dưỡng trưởng liệu bạn có được phép đặt đường truyền tĩnh mạch hay không.
 3. Không phải ở đâu, điều dưỡng viên cũng được phép lấy máu của bệnh nhân để xét nghiệm. Vì vậy, bạn hãy hỏi bác sỹ và điều dưỡng trưởng xem liệu bạn có được phép làm hay không.
- ➡ Việc điều dưỡng có được cho phép chọc kim tĩnh mạch hay không chưa được quy định rõ ràng trong luật. Vì thế mỗi bệnh viện có quy định riêng.

Cơ thể người

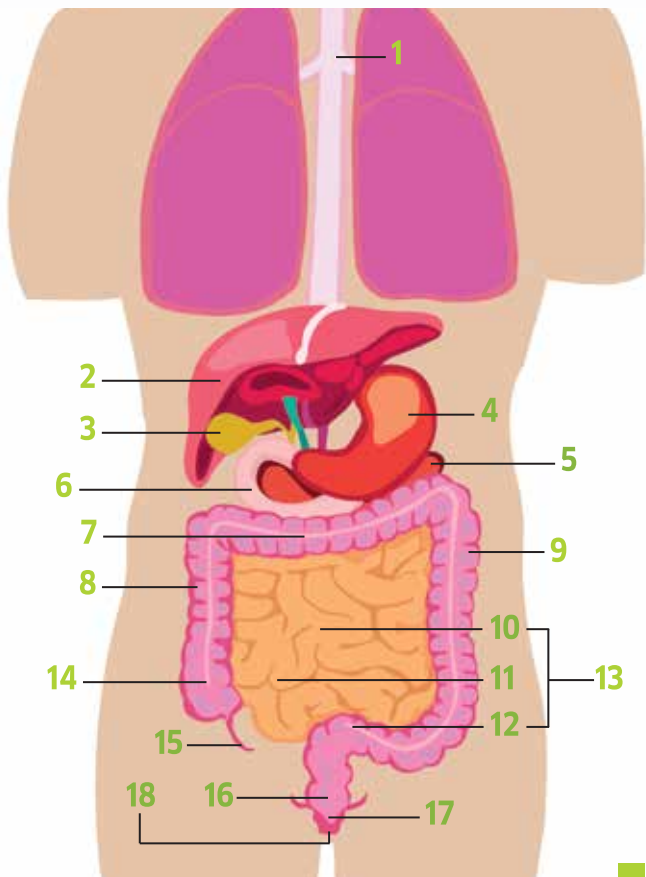
Đường hô hấp và tim



Đường hô hấp và tim

1. Cavum nasi	Ổ xương mũi, xoang mũi
2. Epiglottis	Thanh thiệt, nắp thanh quản
3. Pharynx	Họng, hầu
4. Larynx	Thanh quản
5. Ligamentum vocale	Dây thanh âm
6. Trachea	Khí quản
7. Pulmo (Pulmo dexter, pulmo sinister)	Phổi (phổi phải, phổi trái)
8. Lobus superior pulmonis dextri	Thùy trên phổi phải
9. Lobus medius pulmonis dextri	Thùy giữa phổi phải
10. Lobus inferior pulmonis dextri	Thùy dưới phổi phải
11. Lobus superior pulmonis sinistri	Thùy trên phổi trái
12. Lobus inferior pulmonis sinistri	Thùy dưới phổi trái
13. Cor	Tim
14. Aorta	Động mạch chủ
15. Arteria pulmonalis	Động mạch phổi
16. Perikard/Pericardium	Màng ngoài tim
17. Diaphragma	Cơ hoành

Hệ tiêu hoá



Bộ máy tiêu hoá

1. Osophagus/Oesophagus	Thực quản
2. Hepar	Gan
3. Vesica fellea/Vesica biliaris	Túi mật
4. Gaster	Dạ dày
5. Pankreas/Pancreas	Tụy
6. Duodenum	Tá tràng
7. Colon transversum	Đại tràng ngang
8. Colon ascendens	Đại tràng lên
9. Colon descendens	Đại tràng xuống
10. Jejunum	Hỗng tràng
11. Ileum	Hồi tràng
12. Colon sigmoidum	Đại tràng sigma
13. Intestinum tenue	Ruột non
14. Caecum/Zäkum	Manh tràng
15. Appendix	Ruột thừa
16. Rectum/Rektum	Trực tràng
17. Sphinkter	Cơ thắt, cơ vòng
18. Anus	Hậu môn

Trong giao tiếp tại các bệnh viện ở Đức, khi nói về giải phẫu và gọi tên các bệnh tật, vân vân ... người ta thường sử dụng cả tên tiếng Đức, tên tiếng La tinh hay tên tiếng Hy Lạp. Các nhân viên điều dưỡng thường “phiên dịch” giữa bác sỹ và bệnh nhân vì nhiều bệnh nhân chỉ biết tên bằng tiếng Đức trong khi các bác sỹ lại sử dụng từ chuyên môn.

Các từ chuyên môn này có cấu trúc như sau:

- Lithiasis = bệnh sỏi
 - ➔ Nephrolithiasis = bệnh sỏi thận
- -itis = viêm, nhiễm
 - ➔ Meningitis = Viêm màng não
 - ➔ Ngoại lệ: Pneumonie = Viêm phổi

Các đường dẫn và nguồn

www.dbfk.de

www.dgf-online.de

www.pflegewiki.de

www.blutdruckdaten.de

flexikon.doccheck.com/de

www.gesetze-im-internet.de/bundesrecht/krpflg_2004/gesamt.pdf

www.colourbox.com

Thông tin xuất bản

Liên hệ | Contact

Goethe-Institut Hanoi
56-58-60 Nguyễn Thái Học,
Ba Đình, Hà Nội
T +84 4 3734 2251/52/53
E info@hanoi.goethe.org

FB [Goethe.Institut.Hanoi](https://www.facebook.com/GoetheInstitut.Hanoi)

Goethe Institut HCMC
18 Đường số 1, Cư xá Đô thành,
P.4, Q.3, TP. HCM
T +84 38 326 716 / ext.14
E prog@saigon.goethe.org

FB [GoetheInstitut.HCM](https://www.facebook.com/GoetheInstitut.HCM)

www.goethe.de/vietnam

Được tài trợ bởi:



Bộ Nội vụ



Dự án này được
Quỹ hội nhập châu Âu
đồng tài trợ.

Theo quyết định của
Quốc hội Đức

Người liên hệ | Kontaktperson

Fr. Nguyễn Thanh Hương

Nhân viên dự án AMIF | AMIF Projektmitarbeiterin

Tel: (84 4) 3734-2251/2/3 (ext.38)
Fax: (84 4) 3734-2254
ThanhHuong.Nguyen2@goethe.de

KHÔNG BÁN